

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

NGÀNH: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Thực hành
4	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm, Tự luận
5	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; các đặc điểm lao động của nghề giáo, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo theo yêu cầu đổi mới hiện nay; kỹ năng định hướng rèn luyện để trở thành người giáo viên trong tương lai.	1	Học kì 1	Tự luận
6	Hán Nôm I	Học phần giúp người có kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học có cơ sở tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn. Trên cơ sở đó củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học nói chung và văn	3	Học kì 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học chữ Hán nói riêng.			
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học có được những kỹ năng, phương pháp tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; giúp người học thấy được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt. Từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa ấy; bổ sung “cơ sở văn hóa” cần thiết cho việc đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt cũng như thực hành các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	2	Học kì 1	Tự luận
8	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành ngữ âm học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp học. Từ đó nâng cao tinh thần khoa học, khả năng sử dụng tương đối có hệ thống các thuật ngữ ngôn ngữ học trong nghiên cứu, giảng dạy ngữ văn.	2	Học kì 1	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp
9	Lý luận văn học I	Học phần giúp người học nhận thức những vấn đề và khái niệm cơ bản của lý luận văn học: văn học, đặc trưng văn học, văn học và xã hội, sáng tạo và viết, tiếp nhận văn học... và các vấn đề khác. Đây là các vấn đề nền tảng để người học tiếp tục tìm hiểu các vấn đề chuyên môn sâu hơn về lý luận văn học, cũng như khả năng áp dụng các tri thức lý luận văn học vào việc nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học.	2	Học kì 1	Tự luận
10	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức chung về: Đại cương văn	3	Học kì 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học dân gian; Cơ cấu thể loại văn học dân gian; Thực hành phân tích đặc trưng thể loại qua một số tác phẩm VHDG cụ thể, giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về văn học dân gian: các đặc trưng cơ bản, cơ cấu thể loại, đặc trưng từng thể loại văn học dân gian (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, câu đố, ca dao - dân ca,...). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để đọc, phân tích, đánh giá,... các thể loại, tác phẩm, vấn đề thuộc văn học dân gian.			
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
12	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lí luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận
13	Tâm lí học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lí của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kĩ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới	2	Học kì 2	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giáo dục hiện nay.			
14	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.	2	Học kì 2	Tự luận
15	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 2	Tự luận
16	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 2	Thực hành
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu văn hóa du lịch nói riêng, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kì 2	Tự luận
18	Hán Nôm II	Học phần gồm hai bộ phận là: Hán văn và chữ Nôm: + Phần Hán văn: Tiếp tục giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Việt,	2	Học kì 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn.</p> <p>+ Phần Nôm: Giúp người học nắm bắt lí thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kĩ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc. Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.</p>			
19	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt, vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề ngữ pháp và từ vựng nảy sinh từ đặc điểm ngữ âm học. Góp phần ứng dụng trong nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm, Tự luận
20	Văn học trung đại Việt Nam I và II	Học phần giúp người học có kiến thức về văn học từ thế kỷ X đến cuối XVII, từ thời đại phục hưng, khai phóng với ý thức dân tộc độc lập tự cường, đến giai đoạn cực thịnh của quốc gia phong kiến Đại Việt với ý thức cống hiến theo lí tưởng Nho gia, rồi chuyển dần sang giai đoạn suy thoái với sự manh nha của ý thức về con người - cá nhân phản ứng lại sự áp bức của các giáo điều phong kiến. Song song đó là tiến trình vận động của ý thức nghệ thuật nơi các tác gia trung đại, quy định theo nó quá trình hình thành và phát triển các thể loại đi từ văn học chức năng (kê, chiếu, biểu, cáo, hịch...) đến phi chức năng (thơ, phú, truyện, ký...), từ cách biểu hiện quy phạm đi đến phá vỡ quy phạm, trong đó nhân vật trữ tình là con người - phận vị chuyển sang nhân vật trữ tình là con người - tự ý thức về cá nhân. Trên cơ sở đó, người học rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm	3	Học kì 2	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		theo thể loại, từ đó, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.			
21	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận
22	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
23	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học có kiến thức về nguyên tắc, phong cách, phương tiện, kỹ năng giao tiếp sư phạm và vận dụng kiến thức đó để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm, từ đó có cách ứng xử phù hợp; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm, Tự luận
24	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại trường trung học phổ thông.	2	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
25	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 3	Thực hành
26	Từ vựng – Ngữ nghĩa – Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản nhất về ngữ nghĩa học từ vựng học, ngữ nghĩa học cú pháp học và ngữ dụng học Việt ngữ; đồng thời hướng dẫn người học cách vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng học vào việc giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông.	3	Học kì 3	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp
27	Lý luận văn học II	Học phần này giúp người học nắm vững những kiến thức lí luận văn học cơ bản về tác phẩm văn học, thể loại văn học và tiến trình văn học: Tác phẩm văn học là một chỉnh thể, Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, Đề tài, Chủ đề, Tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm văn học, Ý nghĩa của tác phẩm văn học, Nhân vật trong tác phẩm văn học, Kết cấu của tác phẩm văn học, Lời văn trong tác phẩm văn học, Loại thể văn học, Tác phẩm tự sự, Tác phẩm trữ tình, Kịch bản văn học, Kí văn học, Tiến trình văn học, Trào lưu, Phong cách, Chủ nghĩa hiện thực, Chủ nghĩa lãng mạn, Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, Chủ nghĩa hiện đại, Chủ nghĩa hậu hiện đại. Đồng thời hình thành ở người học 7 năng lực vận dụng các tri thức nói trên (tác phẩm, thể loại, tiến trình văn học) vào việc xử lí một số vấn đề cụ thể trong nghiên cứu, giảng dạy văn học.	3	Học kì 3	Tự luận
28	Văn học trung đại Việt Nam III và	Học phần giúp người học có kiến thức về văn học từ thế kỷ XVIII	3	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
IV		đến hết thế kỷ XIX. Giai đoạn thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX có thể nói là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất trong văn học trung đại Việt Nam. Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa thể hiện đậm nét trong văn học giai đoạn này. Đây cũng là giai đoạn có những tác phẩm xuất sắc để lại tiếng vang không chỉ trong nước mà còn ra ngoài thế giới nữa (Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Truyện Kiều, Thơ Nôm Hồ Xuân Hương...). Nửa thế kỷ sau cũng là sự tiếp nối của chủ nghĩa nhân đạo đồng thời chủ nghĩa yêu nước cũng được đề cao với những tác phẩm của các tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương... Bên cạnh đó là sự phát triển của thể loại tiếp nối những thế kỷ trước: thơ trữ tình (chữ Hán, chữ Nôm), truyện thơ, khúc ngâm, văn xuôi, phú, văn tế, hát nói, tuồng, chèo...). Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.			
29	Phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về vấn đề phân tích và phát triển chương trình giáo dục bậc trung học nói chung và chương trình môn Ngữ văn nói riêng, có được cái nhìn tổng quát về bước chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của chương trình môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam. Từ đó, giúp người học vận dụng những kiến thức trên vào việc xác định mục tiêu, nguyên tắc và thực hành việc lựa chọn văn bản ngữ liệu dạy học, thiết kế kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học Ngữ văn theo định hướng tiếp cận năng lực.	2	Học kì 3	Thực hành
30	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức	3	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
31	Lý luận chung về phương pháp dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về vai trò, ý nghĩa của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường trung học; hồ sơ dạy học Ngữ văn; các lí thuyết và phương pháp dạy học hiện đại được vận dụng trong dạy học Ngữ văn; định hướng dạy học tích hợp và phân hóa trong dạy học Ngữ văn, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. Trên cơ sở ấy, người học vận dụng các kiến thức đó vào việc xây dựng, quản lí và sử dụng hồ sơ dạy học, tổ chức một số hoạt động dạy học Ngữ văn và thực hiện một số hoạt động nghiên cứu về dạy học Ngữ văn trong nhà trường trung học.	3	Học kì 4	Tự luận
32	Văn học Phương Đông I	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.	2	Học kì 4	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
33	Ngữ pháp học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Việt (từ loại và hệ thống các từ loại, vai trò và chức năng của từ loại trong ngữ đoạn, cấu tạo của các loại ngữ đoạn, cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt), những phương pháp dạy học ngữ pháp ở trường phổ thông. Trên cơ sở đó, hình thành ở người học các kĩ năng như nhận diện từ loại, phân tích đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ pháp của từ trong các văn bản cụ thể, phân tích cấu tạo ngữ	3	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đoạn, phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt đồng thời hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức và phương pháp đã học vào việc giảng dạy ngữ pháp trong nhà trường phổ thông.			
34	Văn học hiện đại Việt Nam I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản gắn về tiến trình văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 như: Bước chuyển từ văn học trung đại, qua cận đại, sang hiện đại; Quá trình đại chúng hóa, hiện đại hóa và đa dạng hóa văn học quốc ngữ trước 1945 (nhìn từ thể loại, ngôn ngữ và các phương tiện văn học); Những thành tựu nổi bật của thơ, tiểu thuyết, kịch, kí và văn chính luận điện đại nhất là ở giai đoạn 1930-1945. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học khả năng phân tích các tác phẩm, tác giả như là những sự kiện của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng loại thể, để vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy.	3	Học kì 4	Tự luận
35	Một số vấn đề lí luận văn học đương đại	Học phần giúp người học nhận biết, lí giải, đánh giá các lí thuyết văn học, biết vận dụng lí thuyết vào nghiên cứu văn học. Thông qua tiếp cận các văn bản lí luận quan trọng, người học nắm tổng quát các vấn đề lí luận văn học cơ bản. Thông qua quá trình thảo luận, người học thực hành tư duy phân biện trong quá trình tiếp cận các vấn đề lí thuyết và thực tiễn văn học. Nếu cho người học đọc văn bản tiếng Anh, học phần sẽ giúp người học bước đầu làm quen với một số thuật ngữ, cách diễn đạt tiêu biểu của tiếng Anh về lí thuyết văn học. Trên cơ sở đó tạo kiến thức nền cho việc nghiên cứu và giảng dạy văn học.	2	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
36	Lý thuyết tiếp nhận và dạy học văn bản văn học	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức lí luận cơ bản về vấn đề tiếp nhận văn học. Từ đó người học có thể vận dụng: nhận thức, phân tích các văn bản văn học, hiện tượng phê bình văn học, và các vấn đề của lịch sử văn học; vận dụng dạy học văn bản văn học trong nhà trường phổ thông.	2	Học kì 4	Tiểu luận
37	Mỹ học	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học.	2	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận
38	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học có vốn kiến thức thực tiễn qua việc xem các vở diễn sân khấu, các bộ phim điện ảnh và truyền hình, biểu diễn âm nhạc, triển lãm mỹ thuật, viện bảo tàng, các công trình văn hóa...; từ đó, người học rèn luyện kĩ năng sáng tạo ở một số lĩnh vực thích hợp: viết kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình; viết phê bình, nghiên cứu nghệ thuật; thực hành một số kĩ năng đơn giản về hội họa, âm nhạc... Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hệ thống hoá các kiến thức phổ thông về nghệ thuật (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa, âm nhạc, điện ảnh, kịch nghệ...) thế giới và Việt Nam qua lược sử phát triển, qua các thành tựu tiêu biểu, các tác gia lớn; từ đó được mở rộng vốn hiểu biết về những đặc sắc của văn hóa nhân loại, và đặc biệt, những nét đẹp nghệ thuật của dân tộc mình. Từ việc nâng cao kiến thức nghệ thuật, người học được cải thiện trình độ văn hóa- thẩm mỹ nói chung, qua đó, đủ năng lực để nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, biết thâm nhập và tiếp nhận cái đẹp theo đúng các chuẩn mực nghệ thuật.	2	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
39	Thi pháp học	Học phần giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về thi pháp học như thi pháp nhân vật, thi pháp lời văn nghệ thuật, thi pháp về kết cấu...; bước đầu vận dụng phân tích và lí giải các phương diện trên thông qua một số tác phẩm hoặc hệ thống tác phẩm của cùng một thể loại.	2	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận
40	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng và tiếp nhận văn học; ảnh hưởng của các truyền thông đối với sự phổ biến và tiếp nhận tác phẩm; đặc điểm và sự biểu hiện của tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông đương đại.	2	Học kì 4	Tự luận
41	Một số vấn đề của chủ nghĩa hậu hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn hóa, văn học, đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại, một số tác gia tiêu biểu, đặc biệt là những kiến thức cơ bản của văn hóa, văn học hậu hiện đại trong văn học Âu - Mỹ và một số quốc gia châu Á, sự ảnh hưởng của nó đối với văn hóa, văn học các quốc gia khác trên thế giới. Học phần giúp người học có phương pháp, kĩ năng chủ yếu để tiếp cận văn hóa, văn học hậu hiện đại, phát triển tư duy phản biện, lĩnh hội tinh thần đối thoại với thực tại và tôn trọng cái khác biệt.	2	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận
42	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	Học phần giúp người học có kiến thức về: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần điếm qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc	2	Học kì 4	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trung chung của VHĐG và những đặc trưng riêng của từng thể loại. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức để có thể thực hành tiếp cận một số tác phẩm VHĐG cụ thể.			
43	Type và motif trong truyện dân gian	Học phần này giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề type và motif trong truyện dân gian như: khái niệm type, motif và một số thuật ngữ, khái niệm có liên quan; đặc điểm của type, motif trong truyện dân gian nói chung và trong các thể loại truyện dân gian nói riêng; vị trí, vai trò của type và motif trong hệ thống truyện dân gian và trong những đơn vị tác phẩm cụ thể. Trên cơ sở đó, định hướng về mặt phương pháp, hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm theo type và motif với tư cách là một trong những hướng tiếp cận phù hợp với truyện dân gian, bên cạnh những hướng tiếp cận khác trong phạm vi nghiên cứu đối tượng theo đặc trưng thể loại.	2	Học kì 4	Tự luận, Thực hành
44	Lôgic học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về logic học hình thức, trong đó bao gồm các nội dung về quy luật tư duy (đồng nhất, cấm mâu thuẫn, bài trung và túc lí), về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. Học phần cũng nhằm hình thành ý thức nâng cao năng lực tư duy lôgic, kỹ năng phân tích tính hợp lôgic của suy luận cho người học.	2	Học kì 4	Tự luận
45	Lý luận và phương pháp dạy học tiếp nhận văn bản ở trường trung học	Học phần này giúp người học có những kiến thức cơ bản về văn bản (khái niệm, phân loại, đặc điểm) và hoạt động tiếp nhận văn bản, nắm được những nội dung của vấn đề dạy học tiếp nhận văn bản ở nhà trường phổ thông (đặc điểm của hoạt động tiếp nhận văn bản trong trường phổ thông, mục tiêu dạy học tiếp nhận văn bản và các mô hình dạy đọc văn bản trong nhà trường), những	2	Học kì 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phương pháp, chiến thuật dạy học tiếp nhận văn bản. Từ đó, ứng dụng những điều trên vào việc soạn giảng giáo án tiếp nhận văn bản sử dụng hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.			
46	Lý luận và phương pháp dạy học tạo lập văn bản ở trường trung học	Học phần giúp người học có kiến thức về lí luận và phương pháp dạy các kĩ năng tạo lập văn bản (nói, viết, trình bày). Bên cạnh đó, người học cũng được tạo điều kiện để thực hành các lí thuyết đã học với chính các bài học tạo lập văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn THPT. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng vận dụng một cách linh hoạt kiến thức để thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học cho các bài học về tạo lập văn bản; góp phần hoàn thiện và phát triển năng lực nghề nghiệp.	2	Học kì 5	Thực hành
47	Lý luận và phương pháp đánh giá năng lực Ngữ văn	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kĩ thuật, hình thức đánh giá năng lực cũng như những cơ sở khoa học, khái niệm cơ bản về đánh giá năng lực và vận dụng được kiến thức đó vào việc thiết kế các hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn, bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.	2	Học kì 5	Thực hành
48	Phong cách học tiếng Việt	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt; khái niệm phong cách chức năng, kiểu loại diễn ngôn; các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, hình thành ở người học ý thức vận dụng phong cách học tiếng Việt vào nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn.	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
49	Văn học Phương Đông II	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ và tiểu thuyết hiện đại Phương Đông; làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	2	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
50	Văn học Phương Tây I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Tây Âu – Mỹ qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến nay; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	3	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
51	Văn học hiện đại Việt Nam II	Học phần giúp người học có kiến thức về tiến trình thể loại của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay như: Sự đề cao tư tưởng/ý thức hệ quốc gia dân tộc và xu hướng sử thi hóa, kí hóa các thể loại văn học (1945-1975); xu hướng thể sự hóa các thể loại văn học cùng tinh thần dân chủ hóa, toàn cầu hóa, thị trường hóa,... trong sáng tạo và tiếp nhận văn học Việt Nam (sau 1975). Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học năng lực nhận diện, phân tích các dấu hiệu sử thi hóa, thể sự hóa qua những sáng tác cụ thể; năng lực phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng và tiến trình thể loại, để vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy.	2	Học kì 5	Tự luận
52	Yếu tố văn hóa dân gian trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần giúp người học có kiến thức về Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu tìm hiểu nghiên cứu những nét văn hóa dân gian nổi bật cũng như phong cách nghệ thuật của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông).</p>			
53	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về các thể loại văn học trung đại (đặc điểm, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển, hiệu quả thẩm mỹ), sự tương tác giữa các thể loại, mối quan hệ giữa thể loại với thời đại phát sinh, với chủ thể nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật qua từng giai đoạn văn học. Đồng thời cung cấp kiến thức về tiến trình văn học trung đại (văn học Hán Nôm) từ vấn đề phân kì, đặc điểm của từng giai đoạn văn học đến ý nghĩa của tiến trình vận động, phát triển của văn học trung đại. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kỹ năng nhận biết sự khác nhau về đặc điểm của các thể loại để có cách hiểu, cách cảm đúng, sâu sắc, và biết cách phân tích, thẩm bình phù hợp, xác đáng đối với các tác phẩm văn học cụ thể trong từng giai đoạn văn học khác nhau.</p>	2	Học kì 5	Tự luận
54	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về 3 tác giả lớn của thời trung đại. Đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi tác giả có một phong cách riêng làm nên sự đa dạng phong phú trong 10 thế kỷ văn học. Đồng thời cũng lưu ý thêm về mặt thể loại mà 3 tác giả này đã thể hiện trong những tác phẩm đề đời</p>	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của mình (Thơ trữ tình Hán, Nôm, Cáo, Văn chính luận, Truyện thơ, Văn tế...). Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu nghiên cứu hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông) sao cho nổi bật được từng phong cách nghệ thuật riêng của 3 tác giả.			
55	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có hiểu biết về các khả năng ứng dụng đặc thù của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Ngữ văn. người học có thể vận dụng hiểu biết đó để tổ chức hồ sơ dạy học, tích hợp vào việc tổ chức các hình thức dạy học khác nhau, đồng thời có thể ứng dụng vào kiểm tra đánh giá kết quả dạy học Ngữ văn.	2	Học kì 6	Tự luận
56	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần giúp người học có hiểu biết về lí thuyết và cách thức tổ chức của một số hoạt động dạy học nhằm hỗ trợ cho việc rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS. Từ đó, người học có khả năng lựa chọn và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến mục đích rèn luyện các kĩ năng giao tiếp cho HS trong quá trình dạy học Ngữ văn.	2	Học kì 6	Thực hành
57	Văn học Phương Tây II	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học Phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kì 6	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
58	Tổng quan về các thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết - phóng sự,...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại.			
59	Tổng quan về văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại văn học kí,...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu văn học và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.	2	Học kì 6	Tự luận
60	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại “cỡ lớn” này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại.	2	Học kì 6	Tự luận
61	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hóa	Học phần này giúp người học hiểu kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp và dạy học phân hóa nói chung, tích hợp và phân hóa trong dạy học Ngữ văn nói riêng. Trên cơ sở lí thuyết này, người học sẽ vận dụng vào thiết kế hồ sơ, kế hoạch bài dạy Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hóa và thực hành triển khai các kế hoạch bài dạy ấy.	2	Học kì 6	Thực hành
62	Tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu bằng hệ thống câu hỏi	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về việc sử dụng câu hỏi trong dạy học đọc hiểu và vận dụng được những kiến thức đó vào việc tổ chức các hoạt động dạy học đọc hiểu bằng hệ	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thống câu hỏi.			
63	Đánh giá năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản của học sinh trung học	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kĩ thuật, hình thức đánh giá năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học và vận dụng kiến thức đó vào việc thiết kế các hình thức đánh giá năng lực tiếp nhận và tạo lập của học sinh trung học.	2	Học kì 6	Thực hành
64	Tổ chức hoạt động dạy học viết sáng tạo ở trường trung học	Học phần này giúp người học củng cố và mở rộng kiến thức về kĩ năng viết sáng tạo; nắm được cách tổ chức các hoạt động dạy học kĩ năng này. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng một cách linh hoạt kiến thức để thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học giúp học sinh rèn luyện kĩ năng viết sáng tạo – một kĩ năng quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh trung học.	2	Học kì 6	Tự luận
65	Kỹ năng quản lí thời gian và giải quyết vấn đề của giáo viên	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lí thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lí vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kĩ năng xử lí các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên.	2	Học kì 6	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận
66	Kỹ năng quản lí cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn của giáo viên	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các kĩ thuật quản lí cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lí mâu thuẫn hiệu quả và các kĩ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lí cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ	2	Học kì 6	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác của người giáo viên.			
67	Kỹ năng tư duy sáng tạo của giáo viên trong hoạt động sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: công não; liên tưởng tương tự...; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ỳ tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác của người giáo viên.	2	Học kì 6	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận
68	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: + Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; + Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Tìm hiểu thực tế giảng dạy Toán học (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn Ngữ văn (soạn bài, giảng dạy...).	2	Học kì 6	Thực hành
69	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có kiến thức về những lí thuyết cơ bản, cách thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn... Từ đó, người học có khả năng lựa chọn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện và mục đích dạy học, đồng thời biết tổ chức các hoạt động này một cách linh hoạt, sáng tạo trong quá trình dạy học Ngữ văn.	2	Học kì 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
70	Tiếp cận Văn học nước ngoài trong nhà trường	Học phần giúp người học vận dụng kiến thức văn học nước ngoài nhằm xử lý hiệu quả ngữ liệu trong chương trình Ngữ văn bậc phổ thông, từ phương diện thi pháp thể loại đến lịch sử tiếp cận văn bản văn học.	3	Học kì 7	Tự luận
71	Chuyên đề Văn học Phương Đông	Học phần giúp người học có kiến thức về đặc điểm chung của các nền văn học khu vực Phương Đông: thời cổ - trung đại có tính tương tác nội bộ, thời cận - hiện đại tiếp nhận Phương Tây và dần phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa; thấy rõ hơn tiến trình văn học Phương Đông và con đường hội nhập của nó vào dòng chảy chung văn hóa thế giới. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học, nắm bắt một số quy luật của quá trình phát triển văn học phương Đông.	3	Học kì 7	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận
72	Chuyên đề Văn học Phương Tây	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về văn học Phương Tây (Tây Âu – Mỹ, Đông Âu – Nga) qua tiếp cận các trào lưu nghệ thuật hiện đại, qua nghiên cứu sự giao thoa của văn học Phương Tây và văn học Việt Nam. Trên cơ sở đó, củng cố và bổ sung một số kiến thức nền, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học.	3	Học kì 7	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận
73	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.	2	Học kì 7	Tự luận
74	Tổng quan về thơ Việt Nam hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức về quá trình vận động, bức tranh chung về thể loại; đặc điểm nổi bật của một số hình thức kết cấu, ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam qua thực tiễn sáng tác (thơ ngắn, trường ca, thơ trữ tình trường thiên; các loại hình câu thơ:	2	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		câu thơ đều đặn/ không đều đặn/ thơ văn xuôi;...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.			
75	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học và giảng dạy ngữ văn.	2	Học kì 7	Tự luận
76	Tiếp cận, diễn giải các tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường	Học phần giúp người học có vốn kiến thức về lí luận dịch thuật nói chung và dịch Hán Việt nói riêng; giúp người học đi sâu tìm hiểu một số tác phẩm (chủ yếu là thơ ca) dưới góc độ nguyên tác chữ Hán, đối chiếu bản dịch,... đặc biệt là đối với những tác phẩm còn nhiều ý kiến khác nhau; nâng cao khả năng phân tích, lĩnh hội cho người học để họ có thể thẩm thấu tác phẩm một cách sâu sắc. Qua đó, giúp người học tự tin thực hiện các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy các tác phẩm văn học chữ Hán và văn học nói chung trong nhà trường trung học.	2	Học kì 7	Tự luận
77	Thể loại truyện thơ Việt Nam thời trung đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về truyện thơ Việt Nam thời trung đại : thuật ngữ truyện thơ, phân loại truyện thơ, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của truyện thơ; những nội dung chính và những đặc điểm nổi bật về thi pháp truyện thơ; lí tưởng thẩm mỹ được thể hiện trong truyện thơ; vị trí của thể loại truyện thơ trong văn học Việt Nam thời trung đại cũng như trong văn học Việt Nam nói chung; vấn đề giảng dạy truyện thơ trong nhà trường phổ thông trung học. Trên cơ sở đó, giúp người học	2	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vận dụng kiến thức để có thể cảm nhận, phân tích, đánh giá... khi tiếp cận một tác phẩm, một vấn đề của truyện thơ Việt Nam giai đoạn này.			
78	Quá trình đổi mới và đa dạng hóa thẩm mỹ văn học Quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về quá trình đổi mới của văn học quốc ngữ Việt Nam; về tính đa dạng trong xu hướng nghệ thuật cũng như sự đa dạng thẩm mỹ trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học ý thức và kỹ năng cảm nhận, phân tích, đánh giá sự cách tân cũng như giá trị thẩm mỹ của các sáng tác văn học hiện đại, đồng thời có khả năng ứng dụng vào dạy văn học ở trường trung học...	2	Học kì 7	Tự luận
79	Giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các cách tiếp cận hiện đại đối với ngôn ngữ và hiểu được sự gặp gỡ giữa cách tiếp cận này với việc dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Trên cơ sở đó, giúp người học thực hành ứng dụng các khái niệm công cụ của ngôn ngữ học vào việc dạy đọc và viết cho học sinh phổ thông.	2	Học kì 7	Tự luận
80	Phân tích diễn ngôn tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản, ngôn bản, diễn ngôn, ngữ pháp văn bản, phân tích diễn ngôn; khái quát về phân tích diễn ngôn; diễn ngôn và cấu trúc diễn ngôn tiếng Việt; liên kết và mạch lạc trong diễn ngôn tiếng Việt. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu văn học và giảng dạy Ngữ văn.	2	Học kì 7	Tự luận
81	Các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học tích cực cũng như các học thuyết là cơ sở khoa học cho các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học đó. Trên cơ sở đó, người học sẽ vận dụng	2	Học kì 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vào thiết kế hồ sơ, kế hoạch bài dạy Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực cho HS và tổ chức các hoạt động dạy học tích cực trong dạy học Ngữ văn			
82	Dạy học tiếp nhận văn bản ở trường trung học theo đặc trưng loại thể	Học phần này giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản về loại thể (khái niệm, vai trò, phân loại, những vấn đề cần chú ý ở từng thể loại) và nắm vững những nội dung của vấn đề dạy học tiếp nhận văn bản theo loại thể (đặc điểm, ý nghĩa, mục tiêu) ở nhà trường trung học, những mô hình, phương pháp dạy học tiếp nhận văn bản theo loại thể. Từ đó, ứng dụng những điều trên vào việc soạn giảng giáo án tiếp nhận văn bản sử dụng hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.	2	Học kì 7	Tự luận
83	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: + Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; + Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Tìm hiểu thực tế giảng dạy môn Ngữ văn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn Ngữ văn (soạn bài, giảng dạy...).	6	Học kì 8	Thực hành
84	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
85	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.			
86	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp, thực hành
87	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Nhân vật cô đầu trong văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XIX đến năm 1930 (Qua sáng tác của một số tác giả tiêu biểu)	Nguyễn Minh Dương	ThS. Lê Văn Lược

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng